

Số:2025/BC-BYT

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO****Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19  
(Từ 16h00 ngày 08/12/2021 đến 16h00 ngày 09/12/2021)**

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

**I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới**

Tổng số ca mắc từ đầu dịch tới nay hơn 268,1 triệu ca và hơn 5,29 triệu ca tử vong.

Ngày 8/12, Cuba đã ghi nhận trường hợp đầu tiên nhiễm biến thể Omicron. Bệnh nhân là một nhân viên y tế, sinh sống tại tỉnh Pinar del Rio của Cuba, trở về từ Mozambique ngày 27/11. Giải trình tự gene cho thấy bệnh nhân nhiễm biến thể mới Omicron.

Bộ Y tế Israel thông báo kéo dài thời gian điều trị cách ly đối với những người nhiễm biến thể Omicron từ 10 ngày lên 14 ngày, do quan ngại thời gian mắc bệnh của bệnh nhân nhiễm biến thể Omicron có thể kéo dài hơn so với bệnh nhân nhiễm các biến thể khác (trường hợp mắc biến thể khác chỉ cần cách ly 10 ngày). Trong trường hợp không xuất hiện các triệu chứng bệnh trong 3 ngày cuối cùng của thời gian cách ly, bệnh nhân mắc biến thể Omicron sẽ được cấp chứng nhận bình phục.

**II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam**

Tính đến 16h00 ngày 09/12/2021, cả nước ghi nhận 1.367.433 ca mắc, trong đó 1.363.681 ca trong nước. Đến nay đã có 1.050.979 người khỏi bệnh, 26.930 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 1.364.581 ca, trong đó có 1.362.111 ca trong nước (99,8%), 1.048.162 người đã khỏi bệnh (77%), 26.895 tử vong tại 51 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1, 2).

**III. Tình hình dịch trong ngày****1. Số ca mắc mới trong ngày**

- Ghi nhận 15.311 ca mắc mới, trong đó 15.300 ca ghi nhận trong nước (tăng 705 ca so với ngày trước đó) tại 61 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hồ Chí Minh (1.453), Tây Ninh (895), Hà Nội (822), Sóc Trăng (789), Đồng Tháp (730), Cà Mau (720), Cần Thơ (670), Bình Phước (631), Bà Rịa - Vũng Tàu (576), Vĩnh Long (568), Tiền Giang (568), Bến Tre (517), Đồng Nai (501), Khánh Hòa (494), Bình Dương (489), Bạc Liêu (427), Bình Định (345), Đắk Lắk (317), Kiên Giang (314), An Giang (300), Trà Vinh (295), Hậu Giang (275), Bình Thuận (249), Lâm Đồng (210), Gia Lai (187), Đà Nẵng (180), Bắc Ninh (154), Thừa Thiên Huế (150), Thanh Hóa (142), Nghệ An (139), Quảng Nam (118), Quảng Bình (114), Phú Yên (106), Ninh Thuận (89), Long An (79), Hà Giang (66), Thái Bình (64), Hải Phòng (58), Đắk Nông (54), Lạng Sơn (49), Vĩnh Phúc (49), Nam Định (49), Hưng Yên (44), Ninh Bình (32), Hà Tĩnh (28), Quảng Ninh (28), Thái Nguyên (28), Hòa Bình (21), Quảng Ngãi (21), Bắc Giang (20), Kon Tum (15), Yên

Bái (14), Phú Thọ (14), Tuyên Quang (9), Điện Biên (6), Lào Cai (5), Hà Nam (4), Bắc Kạn (3), Sơn La (3), Quảng Trị (2), Cao Bằng (1).

+ Có 11 ca nhập cảnh ghi nhận tại Yên Bái (4), Tây Ninh (4), Bắc Kạn (1), Hà Tĩnh (1), Bà Rịa - Vũng Tàu (1).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 822 ca mắc, trong đó 116 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 477 ca tầm soát trong cộng đồng, 135 ca trong khu cách ly và 94 ca trong khu phong tỏa. Số mắc mới (822 ca) được phân bố tại 28 quận, huyện như sau: Đống Đa 135, Đông Anh 93, Thanh Xuân 62, Nam Từ Liêm 55, Tây Hồ 50, Hoàn Kiếm 44, Hoài Đức 38, Thanh Trì 36, Hà Đông 29, Cầu Giấy 28, Bắc Từ Liêm 28, Gia Lâm 24, Thường Tín 23, Quốc Oai 22, Chương Mỹ 20, Sóc Sơn 18, Hai Bà Trưng 16, Ba Đình 14, Thạch Thất 14, Mê Linh 13, Thanh Oai 13, Đan Phượng 13, Hoàng Mai 10, Long Biên 7, Mỹ Đức 6, Phú Xuyên 3, Ứng Hòa 3, Ba Vì 1 và 3 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Bến Tre (giảm 223), Hải Phòng (giảm 207), Trà Vinh (giảm 148).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Hà Nội (tăng 426), Đắk Lắk (tăng 317), Tiền Giang (tăng 261).

- Có 2/63 tỉnh (Bắc Kạn, Lai Châu) không có lây nhiễm thứ phát trên địa bàn trong 14 ngày qua.

## **2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng**

- Cả nước ghi nhận 8.843 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 57,8% tổng số mắc trong ngày), tăng 521 ca so với ngày trước đó.

+ Tỉnh Tiền Giang: Trong ngày ghi nhận 99 ca cộng đồng (tăng 65 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 27.289 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày ghi nhận 115 ca cộng đồng (giảm 50 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 23.540 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 593 ca cộng đồng (tăng 419 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 15.432 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 66 ca cộng đồng (tăng 45 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 7.119 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: Bến Tre tăng 1.431 ca, TP. Hà Nội tăng 757 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: TP. Hồ Chí Minh (giảm 1.995 ca), Bà Rịa - Vũng Tàu (giảm 639 ca), Đồng Nai (giảm 428 ca).

## **3. Kết quả giám sát điều trị**

Từ đầu giai đoạn 4 đến nay, có 1.048.162 người đã khỏi bệnh (77%), tăng 14.586 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 289.524 trường hợp, trong đó có 7.697 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 5.272; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 1.302; (3) Thở máy không xâm lấn: 285; (4) Thở máy xâm lấn: 823; (5) EMO: 15.

Trong ngày 08/12, ghi nhận 230 trường hợp tử vong (tăng 13 trường hợp so với ngày trước đó), gồm:

+ Tại TP. Hồ Chí Minh (75) trong đó có 9 ca từ các tỉnh chuyển đến như sau: Bình Dương (1), An Giang (1), Tiền Giang (1), Đồng Nai (2), Long An (1), Trà Vinh (1), Vĩnh Long (1), Đắk Lắk (1).

+ Tại các tỉnh, thành phố khác: An Giang (24), Đồng Nai (18), Bình Dương (16), Tiền Giang (14), Long An (13), Vĩnh Long (12), Kiên Giang (12), Tây Ninh (11), Cần Thơ (10), Sóc Trăng (4), Lâm Đồng (3), Cà Mau (3), Trà Vinh (2), Khánh Hòa (2), Bình Phước (2),

Bình Thuận (2), Bà Rịa - Vũng Tàu (2), Hà Nội (1), Hải Phòng (1), Hòa Bình (1), Nghệ An (1), Bến Tre (1).

#### **IV. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Bộ Y tế chỉ đạo các địa phương khẩn trương đẩy nhanh tiến độ tiêm vaccine phòng COVID-19 cho người dân trong độ tuổi chỉ định; đảm bảo tiêm chủng an toàn theo các quy định và hướng dẫn của Bộ Y tế, đặc biệt lưu ý và ưu tiên tiêm chủng cho đối tượng là người từ 50 tuổi trở lên, người mắc bệnh nền.

- Tiếp tục chủ động bám sát diễn biến tình hình dịch do biến chủng Omicron gây ra; trên cơ sở khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới, chuẩn bị các phương án về vaccine, thuốc điều trị và các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với biến chủng mới của virus SARS-CoV-2.

#### **V. Công tác xét nghiệm:**

Tính đến ngày 08/12/2021, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 33.109.602 mẫu cho 74.440.250 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 27.447.909 mẫu tương đương 70.692.311 lượt người, tăng 162.688 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.442.519 mẫu gộp cho 45.651.654 lượt người.

#### **VI. Công tác tiêm chủng:**

**1. Từ tháng 3/2021 đến hết ngày 08/12/2021**, Việt Nam đã tiếp nhận 156.421.594 liều vắc xin phòng COVID-19, cụ thể:

\* Theo loại vắc xin:

- + Vắc xin AstraZeneca: 53.743.276 liều
- + Vắc xin Pfizer và Moderna: 47.319.320 liều
- + Vắc xin Sinopharm: 48.700.000 liều
- + Vắc xin Abdala: 5.150.000 liều
- + Sputnik V: 1.508.998 liều

\* Theo nguồn vắc xin:

- Nguồn Ngân sách nhà nước: 77.595.506 liều
- + 28.429.296/30.000.000 liều vắc xin mua của AstraZeneca.
- + 23.766.210 /51.000.000 liều vắc xin mua của Pfizer.
- + 20.000.000 /20.000.000 liều vắc xin mua của Sinopharm
- + 5.000.000 /5.000.000 liều vắc xin Abdala mua của Cuba.
- + 400.000 liều vắc xin AstraZeneca mua của Chính phủ Hungary.
- Nguồn viện trợ COVAX: 33.619.810 liều
- Nguồn viện trợ Chính phủ các nước: 18.322.880 liều
- Nguồn doanh nghiệp tài trợ: 26.883.398 liều (trong đó Tập đoàn Vạn Thịnh Phát hỗ trợ 25.000.000 liều vắc xin Sinopharm).

Trong tổng số 156.421.594 liều đã tiếp nhận, Bộ Y tế đã phân bổ 100 đợt vắc xin phòng COVID-19 với tổng số 143,4 triệu liều, còn khoảng 13 triệu liều mới tiếp nhận, đang tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin.

#### **2. Kết quả tiêm chủng**

Đến hết ngày 08/12/2021, cả nước đã tiêm được 130.062.767 liều (tăng 556.986 liều so với ngày trước đó), tỷ lệ sử dụng đạt 91% số vắc xin phân bổ 100 đợt; trong đó có 73.760.656 liều mũi 1 và 55.012.486 liều mũi 2.

Các địa phương, đơn vị đang nỗ lực triển khai tiêm chủng để nhanh chóng đạt được độ bao phủ mũi 1 cho những đối tượng trong độ tuổi chỉ định tiêm chủng trong năm 2021 và trả mũi 2 cho những người đã tiêm mũi 1 đủ thời gian.

Trong tuần từ 1-8/12/2021 cả nước triển khai tiêm được 4,8 triệu liều vắc xin, (giảm 5,7 triệu liều so với tuần trước đó, do đa số các địa phương đã đạt được độ bao phủ mũi 1 cao, đang chờ tiêm trả mũi 2 theo đúng thời gian quy định), chủ yếu triển khai tiêm tại một số địa phương như: Quảng Nam (338.000 liều), Thanh Hoá (241.000 liều), Bình Định (219.000 liều), Hà Nội (216.000 liều), Thừa Thiên Huế (185.000 liều), Gia Lai (177.000 liều),...

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 123.679.408 liều, trong đó có 68.909.220 liều mũi 1 và 54.770.188 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 96,4% và tỷ lệ tiêm đủ 02 liều vắc xin là 76,5% dân số từ 18 tuổi trở lên. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 93,3% và 68,7%; miền Trung là 92,9% và 75,2%; Tây Nguyên là 91,0% và 61,0%; miền Nam là 98,9% và 85,3%.

- Có 61/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin cho trên 80% dân số từ 18 tuổi trở lên, trong đó có 29 tỉnh đạt tỷ lệ trên 95% là Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Giang, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Nghệ An, Lào Cai, Điện Biên, Đà Nẵng, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đắk Nông, TP. HCM, Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An, Lâm Đồng, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Bình Dương, Bình Phước, Kiên Giang, Hậu Giang.

- 2/63 tỉnh, thành phố còn lại có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin dưới 80% dân số từ 18 tuổi trở lên là Hoà Bình (77,0%) và Hà Giang (78,3%). Bộ Y tế đã phân bổ vắc xin cho các địa phương này để tăng nhanh diện bao phủ tiêm chủng.

- Hiện đã có 58/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin cho dân số từ 18 tuổi trở lên đạt trên 50%, trong đó có 40 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 70%. Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 90% là Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Điện Biên, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Đắk Nông, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An, Lâm Đồng, Cần Thơ, Vĩnh Long và Cà Mau.

- Về triển khai tiêm chủng cho đối tượng từ 12-17 tuổi: Hầu hết các tỉnh, thành phố đã triển khai tiêm được 6.383.259 liều, trong đó có 5.228.023 liều mũi 1 và 1.155.336 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 57,3% và tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin là 12,7% dân số từ 12 -17 tuổi.

(Chi tiết phân bổ và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục 3)

**VII. Công tác truy vết:** Tích lũy từ ngày 27/4/2021 đến ngày 09/12/2021, cả nước đã truy vết được 947.150 trường hợp F1, trong đó có 824.477 trường hợp đã được xét nghiệm.

**VIII. Hoạt động của các Bộ, ngành:** chi tiết tại Phụ lục 4.

### **IX. Nhận định**

Nhiều địa phương vẫn ghi nhận số mắc hàng ngày trong cộng đồng, trong tuần số mắc tăng tại 37 tỉnh, thành phố; trong tuần, khu vực miền Nam có 14 địa phương ghi nhận hơn 1.000 ca cộng đồng trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố; TP. Hà Nội (hơn 2.000 ca), Bình Thuận (hơn 2.400 ca) và Đắk Nông (gần 600 ca) là đại diện của 03 miền còn lại có số ca cộng đồng cao nhất trong khu vực. Các ca mắc tập trung tại các địa bàn tập trung dân cư, lây nhiễm thứ phát ngoài cộng đồng, nhất là tại các địa phương có mật độ dân cư cao, giao thương, đi lại lớn. Bên cạnh đó, có tâm lý chủ quan, lơ là, mất cảnh giác của một số đơn vị, người dân trong việc thực hiện quy định về phòng, chống dịch sau một thời gian dài nới lỏng giãn cách xã hội.

### **X. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới**

1. Chỉ đạo việc tăng cường giám sát, quản lý các trường hợp nhập cảnh từ nước ngoài, đặc biệt các trường hợp đến/đi về từ các quốc gia, khu vực đã ghi nhận và lây

lan biến chủng mới như khu vực Nam châu Phi (Nam Phi, Botswana, Namibia, Zimbabwe, Eswatini, Lesotho, Mozambique...) và một số quốc gia khu vực châu Âu; thực hiện nghiêm việc xét nghiệm, cách ly, giám sát, theo dõi y tế cho người nhập cảnh theo đúng quy định và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định phòng, chống dịch.

2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế; thực hiện hiệu quả nguyên tắc: 5K + vắc xin, thuốc điều trị + công nghệ + ý thức của nhân dân, trong đó tập trung vào các trụ cột chính: xét nghiệm, tiêm chủng, điều trị và đề cao ý thức của người dân.

3. Tăng cường giám sát trọng điểm hội chứng cúm (ILI), viêm phổi nặng do vi rút (SVP), giám sát dựa vào sự kiện (EBS), thực hiện lấy mẫu xét nghiệm các trường hợp nghi ngờ có biểu hiện ho, sốt nhằm phát hiện sớm các trường hợp mắc COVID-19; chủ động gửi mẫu bệnh phẩm nghi nhiễm biến chủng Omicron đến Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur để tiến hành xét nghiệm, giải trình tự gen khẳng định. Kịp thời cách ly y tế, xử lý triệt để ổ dịch không để lây lan, bùng phát trong cộng đồng.

4. Đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho các đối tượng từ 12 tuổi trở lên (ưu tiên cho các đối tượng từ 50 tuổi trở lên, người có bệnh nền) ngay khi được phân bổ vắc xin, đảm bảo an toàn, hiệu quả; rà soát và khẩn trương hoàn thành việc tiêm chủng đủ liều cơ bản với các trường hợp từ 18 tuổi trở lên; triển khai tiêm mũi bổ sung, mũi nhắc lại với các trường hợp đủ thời gian theo hướng dẫn tại Công văn số 10225/BYT-DP ngày 01/12/2021 của Bộ Y tế và tiếp tục đẩy mạnh việc áp dụng nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử để quản lý và theo dõi tiến độ tiêm chủng.

5. Điều trị toàn diện, phân tầng điều trị, giảm tối đa các trường hợp tử vong là ưu tiên hàng đầu. Thực hiện phân luồng, khai báo y tế, kiểm tra thân nhiệt; tổ chức tốt việc điều phối và công tác phân tầng điều trị; bảo đảm đủ oxy, máy thở, giường cấp cứu, các điều kiện cần thiết khác trong thời gian sớm nhất. Tổ chức sử dụng thuốc trong điều trị COVID-19 ngay sau khi được phân bổ, tiếp nhận.

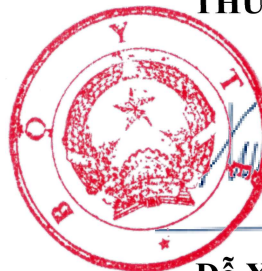
6. Đảm bảo an toàn phòng chống dịch COVID-19 trong khu công nghiệp, trường học. Tăng cường kiểm tra công tác phòng, chống dịch tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, nhất là tại bệnh viện, cơ sở sản xuất, chợ, siêu thị, nhà ga, sân bay, bến xe... yêu cầu thực hiện nghiêm việc thường xuyên cập nhật trạng thái trên Bản đồ chung sống an toàn với COVID-19.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Đỗ Xuân Tuyên**

**Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021**

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 8/12	Số mắc ngày 9/12	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 9/12	Số tử vong tích lũy đến 8/12
<b>Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:</b>		<b>14.593</b>	<b>15.297</b>	<b>704</b>	<b>1.361.837</b>	<b>26.895</b>
1	Hồ Chí Minh	1.475	1.453	-22	483.376	18.617
2	Bình Dương	455	489	34	286.078	2.845
3	Đồng Nai	461	501	40	91.056	858
4	Long An	77	79	2	38.966	683
5	Tây Ninh	874	895	21	35.980	358
6	Đồng Tháp	725	730	5	28.009	312
7	Tiền Giang	307	568	261	27.289	617
8	An Giang	279	300	21	25.878	516
9	Cần Thơ	676	670	-6	26.246	328
10	Kiên Giang	422	314	-108	23.540	317
11	Bình Thuận	262	249	-13	20.922	163
12	Sóc Trăng	781	789	8	21.310	133
13	BRVT	539	576	37	20.535	74
14	Bạc Liêu	438	427	-11	17.875	151
15	Khánh Hòa	489	494	5	17.451	112
16	Vĩnh Long	525	568	43	16.332	126
17	Hà Nội	396	822	426	15.432	48
18	Cà Mau	511	720	209	14.201	61
19	Bến Tre	740	517	-223	13.078	72
20	Bình Phước	747	631	-116	12.932	27
21	Trà Vinh	443	295	-148	10.662	54
22	Đắc Lắc	0	317	317	8.797	44
23	Hậu Giang	248	275	27	7.730	17
24	Bắc Giang	25	20	-5	7.150	14
25	Đà Nẵng	169	180	11	7.119	75
26	Bình Định	234	345	111	6.566	25
27	Bắc Ninh	173	154	-19	5.946	15
28	T.T.Huế	163	150	-13	5.875	12
29	Nghệ An	197	139	-58	5.371	30
30	Hà Giang	109	66	-43	5.235	6
31	Ninh Thuận	87	89	2	4.478	46
32	Phú Yên	67	106	39	4.202	40
33	Gia Lai	135	187	52	4.255	10
34	Lâm Đồng	181	210	29	3.949	13
35	Quảng Nam	66	118	52	3.495	9
36	Đắc Nông	100	54	-46	3.386	9
37	Thanh Hóa	219	142	-77	3.448	11
38	Quảng Ngãi	44	21	-23	3.193	17
39	Quảng Bình	29	114	85	2.878	7
40	Phú Thọ	34	14	-20	2.229	2
41	Nam Định	60	49	-11	1.938	1
42	Hải Phòng	265	58	-207	1.720	1
43	Hà Nam	5	4	-1	1.522	
44	Vĩnh Phúc	37	49	12	1.559	3

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 8/12	Số mắc ngày 9/12	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 9/12	Số tử vong tích lũy đến 8/12
45	Thái Bình	33	64	31	1.548	
46	Hải Dương	44	0	-44	1.265	1
47	Hà Tĩnh	0	28	28	1.260	5
48	Hung Yên	72	44	-28	1.248	2
49	Quảng Trị	14	2	-12	1.135	2
50	Quảng Ninh	56	28	-28	945	1
51	Thái Nguyên	44	28	-16	888	
52	Tuyên Quang	14	9	-5	721	
53	Hòa Bình	10	21	11	628	2
54	Lạng Sơn	0	49	49	609	2
55	Kon Tum	0	15	15	493	
56	Điện Biên	2	6	4	482	
57	Sơn La	9	3	-6	399	
58	Yên Bái	16	14	-2	285	
59	Ninh Bình		32	32	294	
60	Lào Cai	7	5	-2	241	
61	Cao Bằng	3	1	-2	207	1
<b>14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:</b>		<b>2</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>72</b>	<b>0</b>
1	Lai Châu	1	0	-1	39	
2	Bắc Kạn	1	3	2	33	
<b>Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:</b>					<b>202</b>	<b>-</b>
	BVNĐ TW				96	
	BV K				106	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>14.595</b>	<b>15.300</b>	<b>705</b>	<b>1.362.111</b>	<b>26.895</b>

## PHỤ LỤC 2

Tình hình COVID-19 toàn quốc và một số địa phương từ ngày 27/4/2021 đến nay

Tổng số ca mắc trong nước  
1.362.111  
(trong ngày: 15.300)

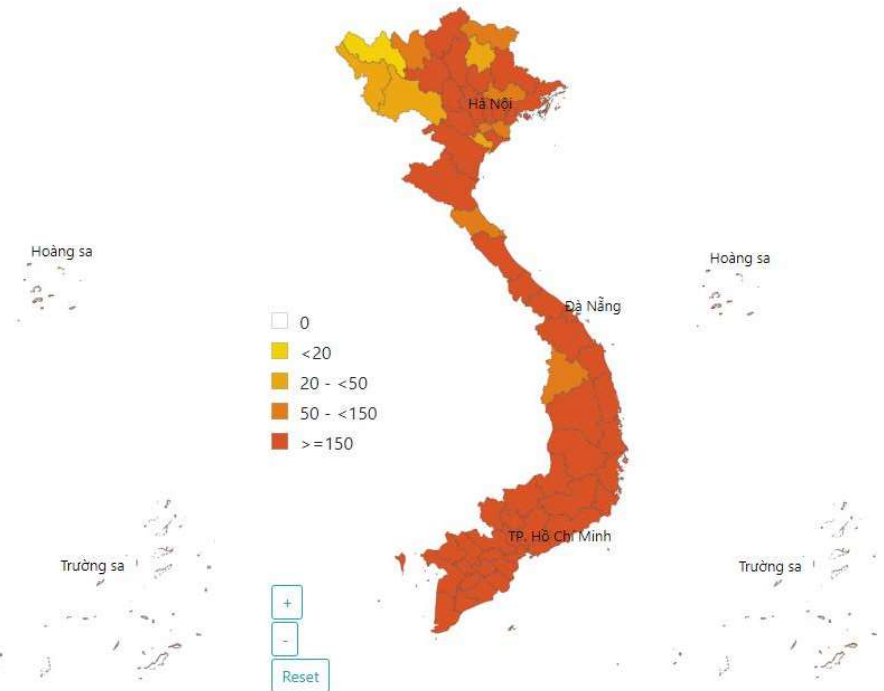
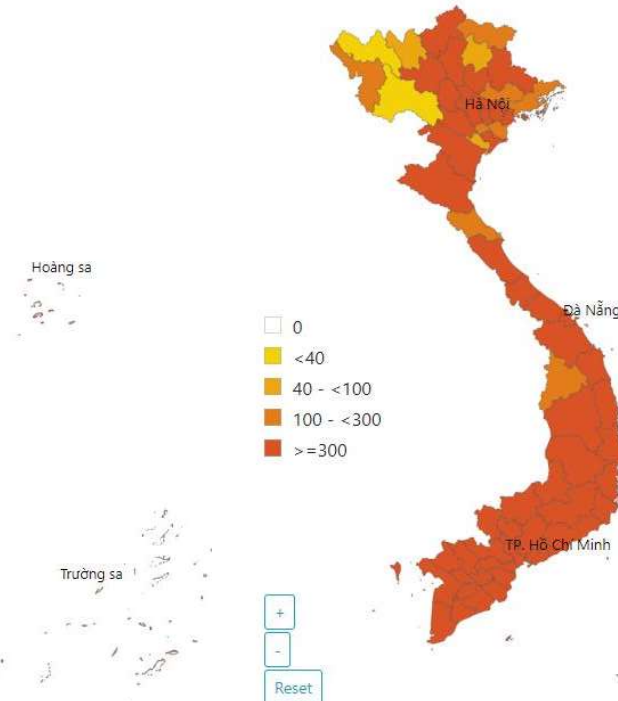
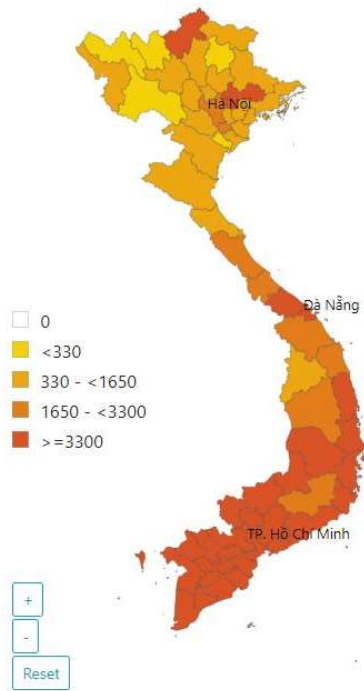
Tổng số ca mắc trong cộng đồng  
675.654  
(trong ngày: 8.843)

## 1. Cả nước

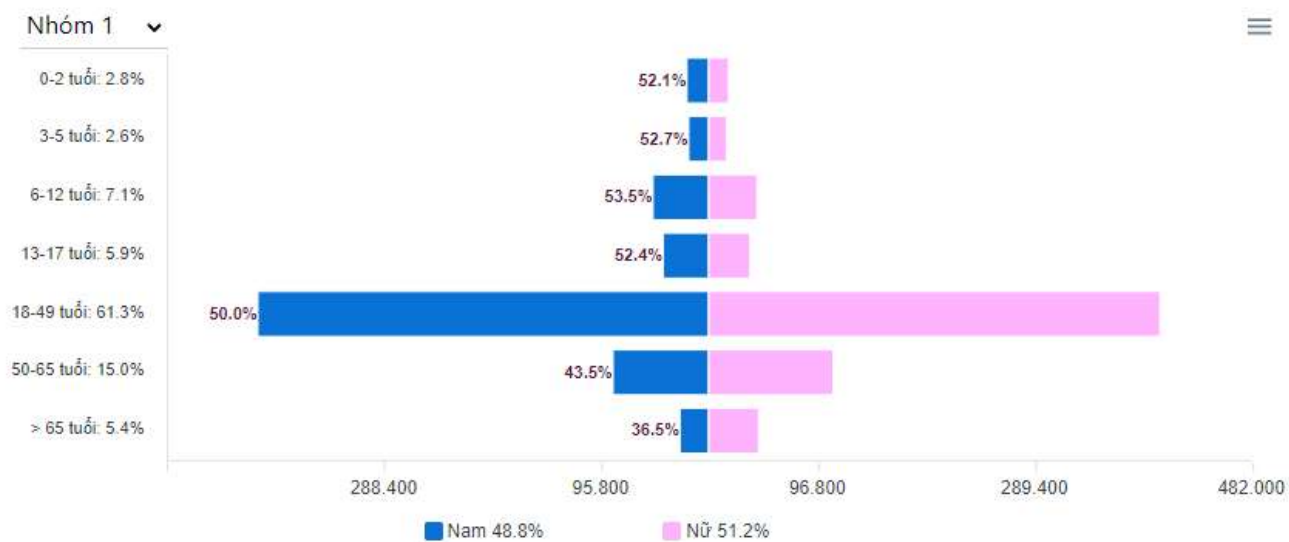
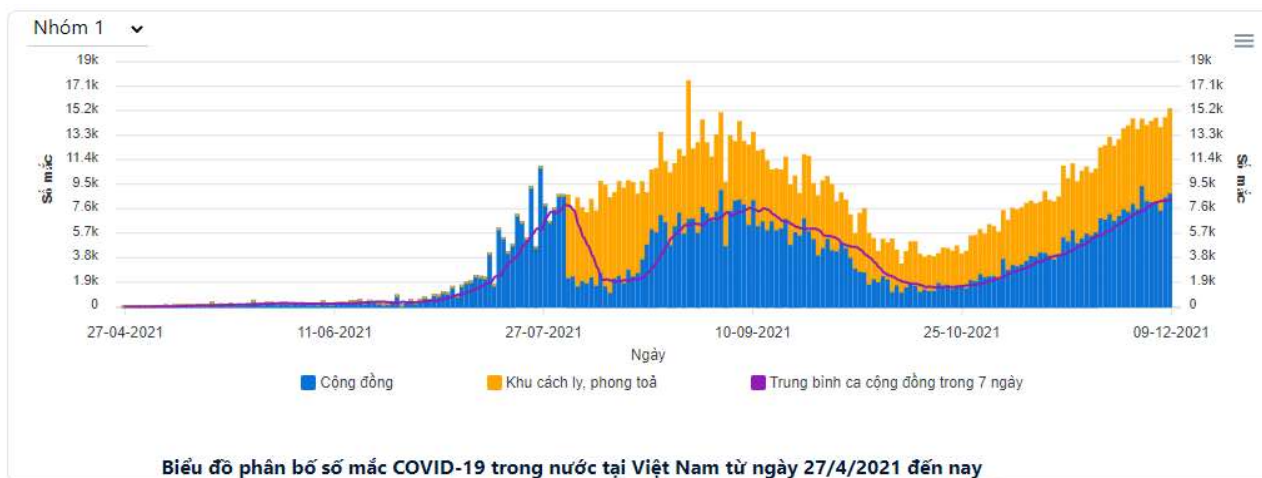
Bản đồ phân bố số mắc trên 100.000 dân theo tỉnh, thành phố từ ngày 27/4/2021 đến nay

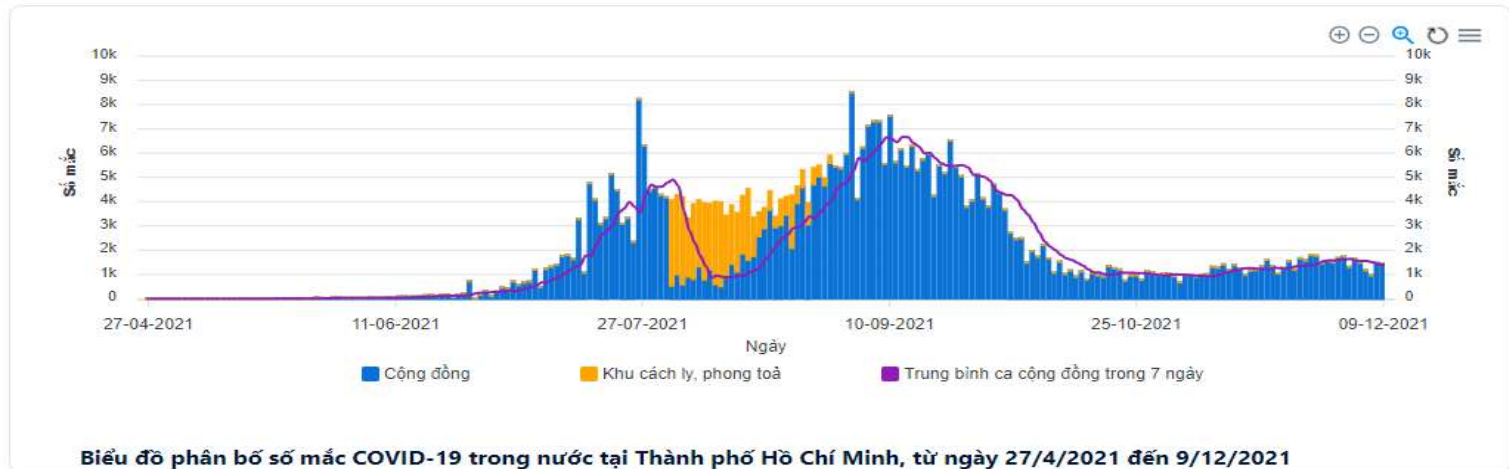
Bản đồ phân bố số mắc trên 100.000 dân theo tỉnh, thành phố trong 14 ngày qua

Bản đồ phân bố số mắc trên 100.000 dân theo tỉnh, thành phố trong 7 ngày qua



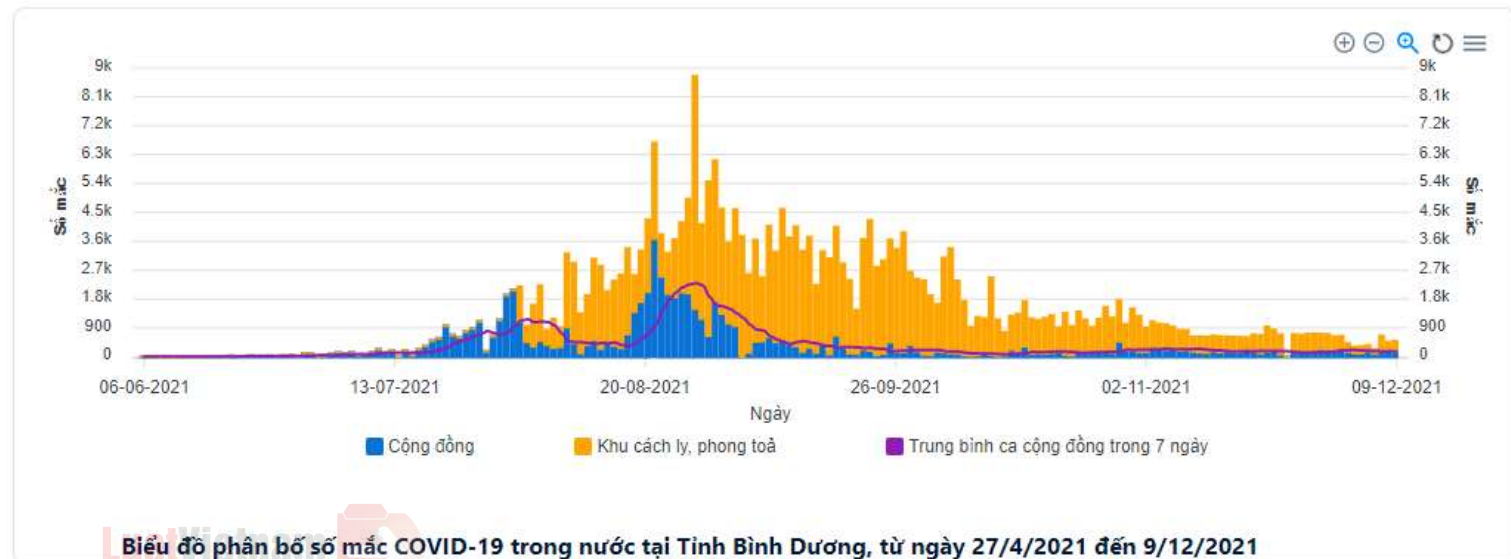




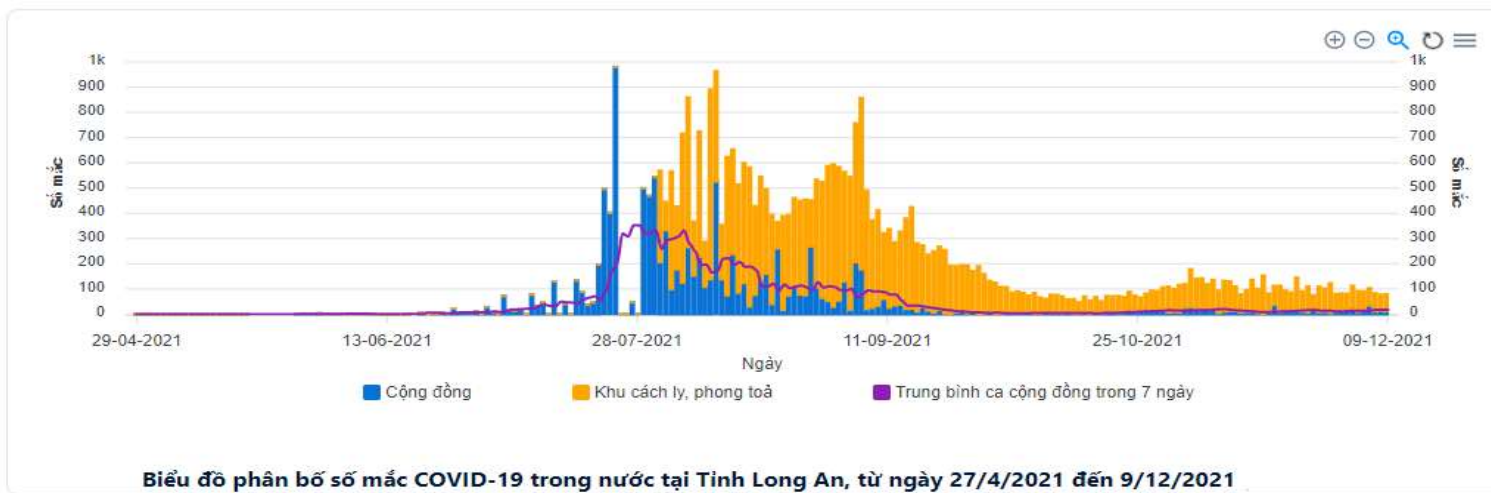


## 2. Thành phố Hồ Chí Minh

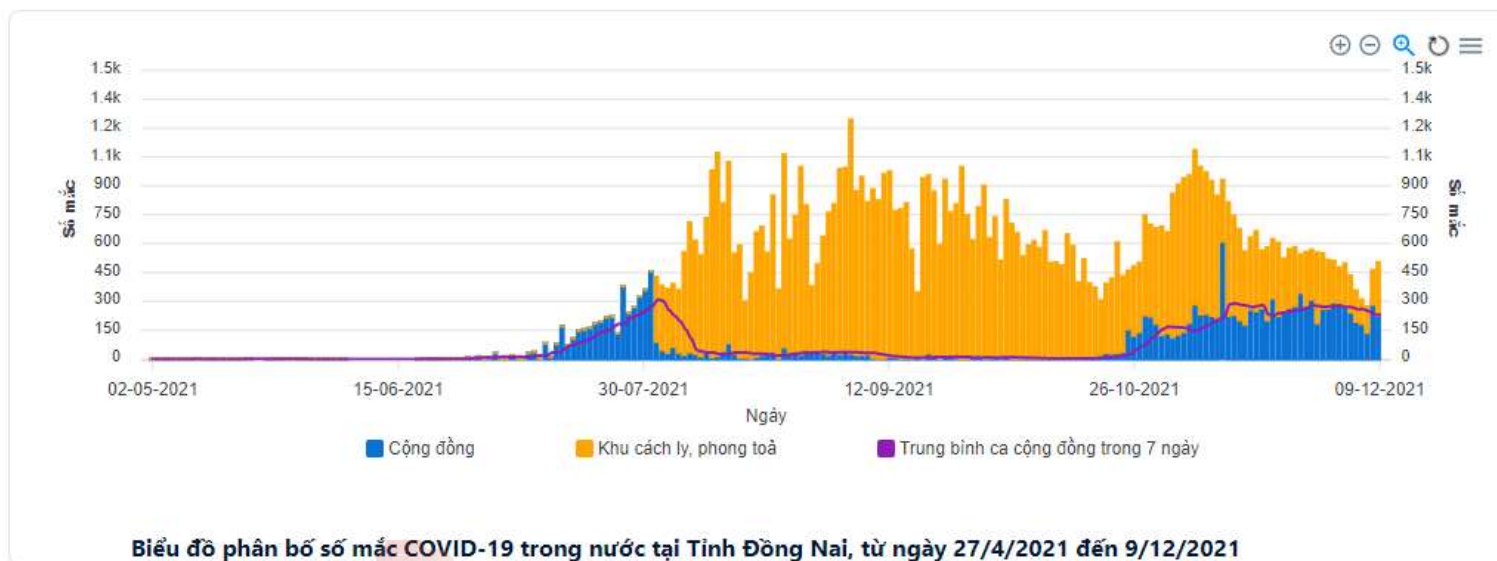
### 3. Tỉnh Bình Dương



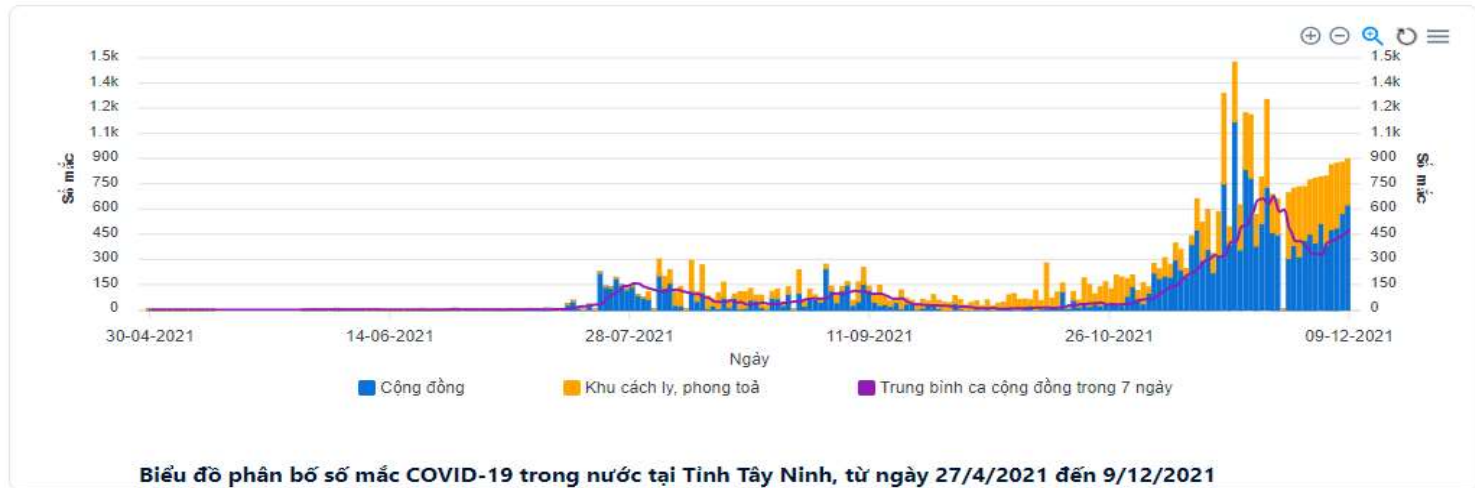
#### 4. Tỉnh Long An



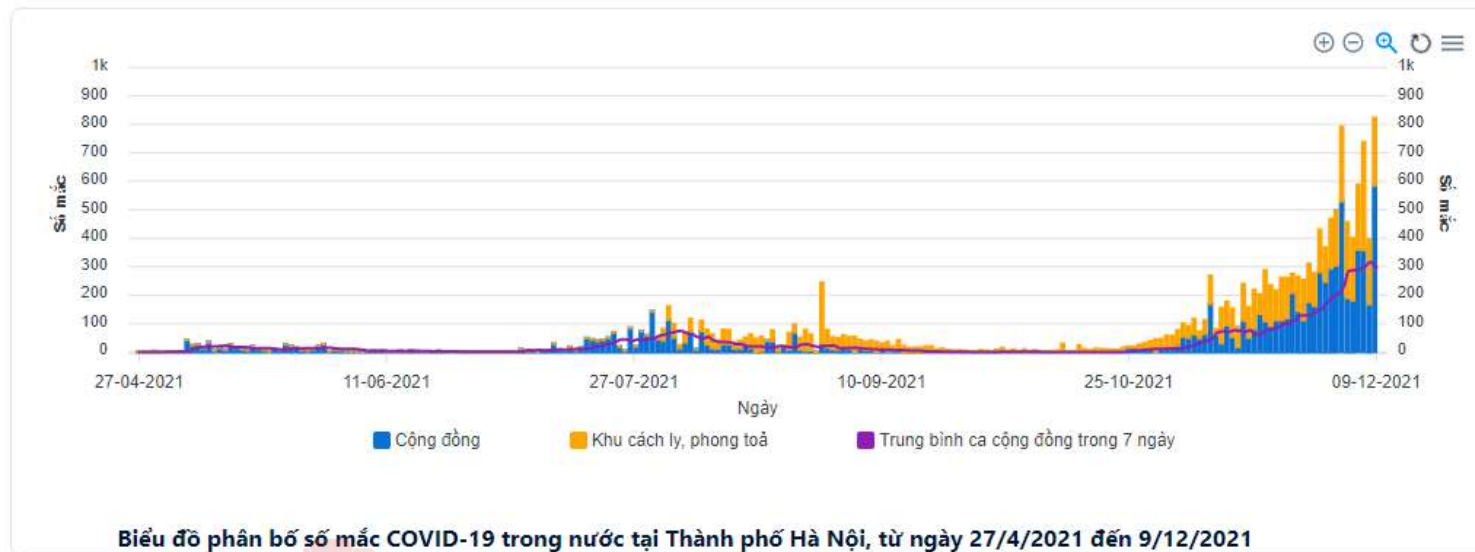
#### 5. Tỉnh Đồng Nai



## 6. Tỉnh Tây Ninh



## 7. Thành phố Hà Nội



**PHỤ LỤC 3**  
**PHÂN BỐ VẮC XIN VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ**  
**(Tính đến hết ngày 08/12/2021)**

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 100 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 100 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	6.200.000	778.075	12.670.452	6.184.960	5.615.925	605.234	405	12.406.524	97,9%	100,0%	90,6%	77,8%	0,1%
2	Hải Phòng	1.580.000	184.643	2.862.500	1.780.889	1.507.565	0	0	3.288.454	114,9%	100,0%	95,4%	0,0%	0,0%
3	Thái Bình	1.373.070	185.000	2.022.060	1.143.260	521.110	101.522	12	1.765.904	87,3%	83,3%	38,0%	54,9%	0,0%
4	Nam Định	1.272.614	122.612	1.800.640	1.112.602	580.860	14.265	1	1.707.728	94,8%	87,4%	45,6%	11,6%	0,0%
5	Hà Nam	612.219	66.512	1.238.090	570.631	547.513	69.792	0	1.187.936	95,9%	93,2%	89,4%	100,0%	0,0%
6	Ninh Bình	695.394	81.762	1.257.520	586.433	469.368	32.817	0	1.088.618	86,6%	84,3%	67,5%	40,1%	0,0%
7	Thanh Hoá	2.605.729	417.252	4.682.350	2.249.264	728.252	0	0	2.977.516	63,6%	86,3%	27,9%	0,0%	0,0%
8	Bắc Giang	1.267.538	145.967	2.325.200	1.266.429	828.224	124.281	0	2.218.934	95,4%	99,9%	65,3%	85,1%	0,0%
9	Bắc Ninh	985.257	128.062	2.006.990	1.097.848	849.576	108.277	12	2.055.713	102,4%	100,0%	86,2%	84,6%	0,0%
10	Phú Thọ	1.029.489	150.531	1.770.350	961.239	712.485	44.278	67	1.718.069	97,0%	93,4%	69,2%	29,4%	0,0%
11	Vĩnh Phúc	789.896	126.825	1.524.620	770.506	610.513	28.749	3	1.409.771	92,5%	97,5%	77,3%	22,7%	0,0%
12	Hải Dương	1.367.571	164.228	2.057.230	1.195.360	886.748	64.341	16	2.146.465	104,3%	87,4%	64,8%	39,2%	0,0%
13	Hưng Yên	992.340	106.324	1.711.142	830.345	674.624	105.335	0	1.610.304	94,1%	83,7%	68,0%	99,1%	0,0%
14	Thái Nguyên	938.660	100.121	1.627.910	812.502	478.726	12.852	226	1.304.306	80,1%	86,6%	51,0%	12,8%	0,2%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 100 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 100 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
15	Bắc Cạn	222.390	26.584	354.870	200.563	127.213	0	0	327.776	92,4%	90,2%	57,2%	0,0%	0,0%
16	Quảng Ninh	1.013.446	118.979	2.147.238	971.848	916.788	119.421	110.336	2.118.393	98,7%	95,9%	90,5%	100,0%	92,7%
17	Hoà Bình	680.000	80.321	1.067.180	523.407	448.884	0	0	972.291	91,1%	77,0%	66,0%	0,0%	0,0%
18	Nghệ An	1.960.668	316.527	4.021.960	1.925.557	1.415.088	108.974	2	3.449.621	85,8%	98,2%	72,2%	34,4%	0,0%
19	Hà Tĩnh	892.702	122.133	1.511.280	772.581	468.897	49.029	179	1.290.686	85,4%	86,5%	52,5%	40,1%	0,1%
20	Lai Châu	282.600	58.294	538.900	249.829	229.481	47.161	1	526.472	97,7%	88,4%	81,2%	80,9%	0,0%
21	Lạng Sơn	558.242	72.812	1.131.260	481.712	465.496	64.098	27.095	1.038.401	91,8%	86,3%	83,4%	88,0%	37,2%
22	Tuyên Quang	535.735	71.916	1.052.290	507.651	241.620	297	0	749.568	71,2%	94,8%	45,1%	0,4%	0,0%
23	Hà Giang	592.774	105.690	1.200.190	464.216	362.449	44.969	0	871.634	72,6%	78,3%	61,1%	42,5%	0,0%
24	Cao Bằng	368.973	46.352	634.700	295.957	225.120	37.594	0	558.671	88,0%	80,2%	61,0%	81,1%	0,0%
25	Yên Bái	583.117	88.535	1.055.360	492.294	468.471	0	0	960.765	91,0%	84,4%	80,3%	0,0%	0,0%
26	Lào Cai	518.028	87.148	988.540	495.638	398.444	13.970	6.631	914.683	92,5%	95,7%	76,9%	16,0%	7,6%
27	Sơn La	792.702	149.636	1.227.910	705.237	293.086	13.413	264	1.012.000	82,4%	89,0%	37,0%	9,0%	0,2%
28	Điện Biên	336.229	74.955	665.730	325.369	263.055	54.300	7	642.731	96,5%	96,8%	78,2%	72,4%	0,0%
<b>Cộng miền Bắc</b>		<b>31.047.383</b>	<b>4.177.796</b>	<b>57.154.462</b>	<b>28.974.127</b>	<b>21.335.581</b>	<b>1.864.969</b>	<b>145.257</b>	<b>52.319.934</b>	<b>91,5%</b>	<b>93,3%</b>	<b>68,7%</b>	<b>44,6%</b>	<b>3,5%</b>
29	Quảng Bình	611.974	84.194	1.065.170	516.276	417.622	27.066	8	960.972	90,2%	84,4%	68,2%	32,1%	0,0%
30	Quảng Trị	463.442	69.712	869.242	415.963	331.310	24.771	453	772.497	88,9%	89,8%	71,5%	35,5%	0,6%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 100 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 100 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
31	TT- Huế	805.048	93.101	1.644.706	751.378	573.472	88.760	2	1.413.612	85,9%	93,3%	71,2%	95,3%	0,0%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	100.000	1.720.782	855.178	824.863	98.951	42.583	1.821.575	105,9%	96,6%	93,2%	99,0%	42,6%
33	Quảng Nam	1.250.469	127.769	2.190.720	1.015.469	714.094	0	0	1.729.563	78,9%	81,2%	57,1%	0,0%	0,0%
34	Quảng Ngãi	883.502	134.241	1.597.704	804.610	642.216	12.659	2	1.459.487	91,3%	91,1%	72,7%	9,4%	0,0%
35	Bình Định	1.110.818	153.866	1.943.480	971.438	703.772	2.282	1	1.677.493	86,3%	87,5%	63,4%	1,5%	0,0%
36	Phú Yên	616.333	86.632	1.144.054	596.795	502.811	29.275	5	1.128.886	98,7%	96,8%	81,6%	33,8%	0,0%
37	Khánh Hòa	901.731	113.994	1.927.720	948.536	901.058	106.646	1.413	1.957.653	101,6%	100,0%	99,9%	93,6%	1,2%
38	Ninh Thuận	428.346	62.771	927.760	425.078	364.569	53.362	35	843.044	90,9%	100,0%	85,1%	85,0%	0,1%
39	Bình Thuận	865.494	114.389	1.742.800	897.372	655.406	18.894	68	1.571.740	90,2%	100,0%	75,7%	16,5%	0,1%
<b>Cộng miền Trung</b>		<b>8.822.227</b>	<b>1.140.669</b>	<b>16.774.138</b>	<b>8.198.093</b>	<b>6.631.193</b>	<b>462.666</b>	<b>44.570</b>	<b>15.336.522</b>	<b>91,4%</b>	<b>92,9%</b>	<b>75,2%</b>	<b>40,6%</b>	<b>3,9%</b>
40	Kon Tum	372.446	65.900	635.240	310.716	240.183	42.195	8	593.102	93,4%	83,4%	64,5%	64,0%	0,0%
41	Gia Lai	956.614	165.730	1.823.912	892.410	513.769	45.110	697	1.451.986	79,6%	93,3%	53,7%	27,2%	0,4%
42	Đắk Lắk	1.362.176	215.220	2.255.210	1.216.554	760.834	72.944	122	2.050.454	90,9%	89,3%	55,9%	33,9%	0,1%
43	Đắk Nông	404.872	68.900	840.480	398.486	374.437	55.895	2	828.820	98,6%	100,0%	92,5%	81,1%	0,0%
<b>Cộng Tây Nguyên</b>		<b>3.096.108</b>	<b>515.750</b>	<b>5.554.842</b>	<b>2.818.166</b>	<b>1.889.223</b>	<b>216.144</b>	<b>829</b>	<b>4.924.362</b>	<b>88,6%</b>	<b>91,0%</b>	<b>61,0%</b>	<b>41,9%</b>	<b>0,2%</b>
44	TP. HCM	7.208.800	742.368	15.055.080	7.285.021	6.192.495	675.804	619.983	14.773.303	98,1%	100,0%	85,9%	91,0%	83,5%
45	BR-VT	891.244	117.755	2.069.510	957.411	829.780	106.395	27.864	1.921.450	92,8%	100,0%	93,1%	90,4%	23,7%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 100 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 100 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
46	Đồng Nai	2.384.309	295.738	5.074.570	2.690.550	2.285.486	79.802	1.704	5.057.542	99,7%	100,0%	95,9%	27,0%	0,6%
47	Tiền Giang	1.488.385	143.623	3.005.910	1.297.060	1.192.694	150.035	103	2.639.892	87,8%	87,1%	80,1%	100,0%	0,1%
48	Long An	1.361.733	167.662	3.033.100	1.485.981	1.414.293	152.180	248	3.052.702	100,6%	100,0%	100,0%	90,8%	0,1%
49	Lâm Đồng	901.167	132.000	1.987.874	963.297	904.143	125.523	154	1.993.117	100,3%	100,0%	100,0%	95,1%	0,1%
50	Tây Ninh	977.624	88.220	2.091.000	859.640	780.133	85.759	59.030	1.784.562	85,3%	87,9%	79,8%	97,2%	66,9%
51	Cần Thơ	941.769	100.509	2.167.168	907.944	850.076	103.007	241	1.861.268	85,9%	100,0%	90,3%	100,0%	0,2%
52	Sóc Trăng	861.361	110.630	2.159.760	827.377	728.146	105.042	16.963	1.677.528	77,7%	96,1%	84,5%	94,9%	15,3%
53	An Giang	1.457.127	188.268	3.164.252	1.322.509	1.233.559	171.834	22.711	2.750.613	86,9%	90,8%	84,7%	91,3%	12,1%
54	Bến Tre	980.652	104.446	1.917.620	974.212	816.557	95.805	344	1.886.918	98,4%	100,0%	83,3%	91,7%	0,3%
55	Trà Vinh	734.794	87.422	1.388.510	787.383	467.472	75.059	0	1.329.914	95,8%	100,0%	63,6%	85,9%	0,0%
56	Vĩnh Long	769.026	87.313	1.836.130	757.392	692.326	90.583	84.047	1.624.348	88,5%	98,5%	90,0%	100,0%	96,3%
57	Đồng Tháp	1.181.264	155.495	2.847.810	1.042.523	917.689	138.026	21	2.098.259	73,7%	88,3%	77,7%	88,8%	0,0%
58	Bình Dương	2.381.252	150.950	4.807.570	2.327.349	1.776.406	114.962	2.592	4.221.309	87,8%	97,7%	74,6%	76,2%	1,7%
59	Bình Phước	758.594	131.058	1.563.160	743.952	618.260	102.927	84	1.465.223	93,7%	100,0%	81,5%	78,5%	0,1%
60	Kiên Giang	1.248.338	189.132	3.044.000	1.210.298	893.287	49.303	5.034	2.157.922	70,9%	97,0%	71,6%	26,1%	2,7%
61	Cà Mau	857.571	142.451	1.712.730	759.971	815.234	101.721	52.336	1.729.262	101,0%	88,6%	95,1%	71,4%	36,7%
62	Bạc Liêu	675.288	90.822	1.304.790	559.908	494.237	86.435	2.915	1.143.495	87,6%	82,9%	73,2%	95,2%	3,2%



TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 100 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 100 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
63	Hậu Giang	536.163	70.423	1.190.250	529.800	476.883	74.042	68.306	1.149.031	96,5%	98,8%	88,9%	100,0%	97,0%
<b>Cộng miền Nam</b>		<b>28.596.461</b>	<b>3.296.285</b>	<b>61.420.794</b>	<b>28.289.578</b>	<b>24.379.156</b>	<b>2.684.244</b>	<b>964.680</b>	<b>56.317.658</b>	<b>91,7%</b>	<b>98,9%</b>	<b>85,3%</b>	<b>81,4%</b>	<b>29,3%</b>

## Ghi chú:

- 1.000.140 liều vắc xin Pfizer đợt 96-97 có Quyết định phân bổ ngày 02/12/2021, 748.700 liều vắc xin AstraZeneca đợt 98, 99 có Quyết định phân bổ ngày 6/12/2021 và 1.145.300 liều vắc xin AstraZeneca đợt 100 có Quyết định phân bổ ngày 07/12/2021 các địa phương đang tổ chức tiếp nhận vắc xin.
- Tỉnh Thanh Hoá mới được phân bổ hơn 600.000 liều vắc xin đợt 96 và 98 nên tỷ lệ tiêm/số vắc xin được phân bổ thấp.
- Một số tỉnh, thành phố có số tiêm mũi 1/mũi 2 cao hơn dân số từ 18 tuổi trở lên và số tiêm mũi 2 cao hơn mũi 1 do di biến động dân cư.
- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 48.710 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 320.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát và Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam), số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.
- Bộ Quốc phòng được cấp 1.296.330 liều, đã triển khai tiêm được 1.102.378 liều, trong đó có 576.866 liều mũi 1 và 525.512 liều mũi 2 (bao gồm 1.072.684 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).
- Bộ Công an được cấp 817.080 liều, đã triển khai tiêm được 691.108 liều, trong đó có 412.116 liều mũi 1 và 278.992 liều mũi 2 (bao gồm 91.607 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).

**PHỤ LỤC 4**  
**Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19**  
**của một số Bộ, ngành**

**I. Bộ Quốc phòng**

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 06/12/2021 đến 16h00 ngày 07/12/2021:

- Tổng xuất nhập cảnh: 5.794 lượt người (nhập cảnh: 2.766, xuất cảnh: 3.028).
- + Tuyến VN-TQ: 3.259 lượt người (nhập cảnh: 1.552, xuất cảnh: 1.707).
- + Tuyến VN-Lào: 2.181 lượt người (nhập cảnh 1.096, xuất cảnh: 1.085).
- + Tuyến VN-CPC: 354 lượt người (nhập cảnh 118; xuất cảnh: 236).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 284 người trong đó:
  - + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu 151 người (VN-TQ: 26, VN-Lào: 44, VN-CPC: 81).
  - + Số người nhập cảnh trái phép: 129 người (VN-TQ: 57; VN-Lào: 01, VN-CPC: 71).
  - + Số người trao trả: 04 người (VN-TQ: 02; VN-Lào: 02, VN-CPC: 0).

**II. Bộ Công an**

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ ngày 07/12/2021 tới ngày 08/12/2021:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 621 lượt người (nhập cảnh: 103 lượt người; xuất cảnh: 518 lượt người).
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 1.354 lượt người (nhập cảnh: 479 lượt người; xuất cảnh: 875 lượt người).

**III. Thông tấn xã Việt Nam**

Ngày 09/12, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 61 tin/bài tiếng Việt; 135 ảnh trong nước và quốc tế; 22 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện một số đồ họa về công tác tiêm vaccine phòng COVID-19; diễn biến dịch bệnh ở Việt Nam và thế giới;...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tiếp tục cập nhật chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia, Bộ Y tế về phòng, chống dịch COVID-19; diễn biến dịch COVID-19 tại các địa phương, một số nơi điều chỉnh tăng cấp độ phòng chống dịch; phổ biến thực hiện điều trị F0 tại nhà; điều chỉnh, phân tầng các bệnh viện để đón bệnh nhân COVID-19; tổ chức tiêm vaccine cho đối tượng 12-17 tuổi và từng bước cho học sinh đến trường; nỗ lực của các địa phương trong việc tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; tăng tốc thực hiện công tác tiêm chủng; công tác hỗ trợ đời sống cho người dân gặp khó khăn và công tác phòng, chống dịch; xử lý các trường hợp vi phạm quy định phòng, chống dịch; tiếp tục khuyến cáo người dân không chủ quan, lơ là trong công tác phòng, chống dịch...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị của TTXVN thông tin cập nhật tình hình dịch bệnh trên thế giới, với một số thông tin đáng chú ý như: Số ca mới tại Hàn Quốc, Pháp, Anh, Đức tăng mạnh; Cuba ghi nhận ca nhiễm Omicron đầu tiên; Thêm nhiều ca Omicron mới tại Anh, Đan Mạch; Chuyên gia Nhật Bản cảnh báo hệ số lây nhiễm của Omicron cao gấp 4,2 lần so với biến thể Delta; tiêm mũi tăng cường của Pfizer giúp tăng khả năng miễn dịch trước Omicron; Liên minh châu Phi kêu gọi dỡ bỏ các biện pháp hạn chế đi lại với nhiều nước châu Phi; Ai Cập nối lại đường bay với Nam Phi; Mỹ cấp phép hỗn hợp kháng thể Evusheld của AstraZeneca; Trung Quốc lần đầu cấp phép sử dụng thuốc kháng thể...

#### IV. Bộ Thông tin và Truyền thông

##### 1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương và Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Tính đến hết 06/12, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 9.409.000 cuộc gọi (ngày 06/12 đã tiếp nhận và xử lý hơn 15 nghìn cuộc gọi).

26/11	27/11	28/11	29/11	30/11	01/12	02/12	03/12	04/12	05/12	06/12
30580	27345	25120	24560	23005	21121	18475	17269	15229	13618	15567

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5 – 06/12 đã tiếp nhận hơn 304 nghìn cuộc (ngày 06/12 đã tiếp nhận 223 cuộc). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5 – 06/12 đã thực hiện hơn 7,43 triệu cuộc gọi ra (từ 02/11- 06/12 không thực hiện gọi ra).

Tiêu chí	27/11	28/11	29/11	30/11	01/12	02/12	03/12	04/12	05/12	06/12
Cuộc gọi đến	289	228	267	215	243	265	258	254	206	223

##### 2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

###### 2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC-Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 31.546.276 (+135 ngàn so với 6/12, tăng 15.913 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 32,88% dân số, 47,30% số điện thoại thông minh.

- 05 địa phương có tỷ lệ cài PC-Covid cao nhất:

+ Bình Dương: 1.556.553 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 64,15% dân số, 53,00% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Quảng Ninh: 778.064 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 58,93% dân số, 69,61% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Thành phố Hồ Chí Minh: 4.843.661 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 53,86% dân số, 55,54% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Bắc Ninh: 716.432 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 52,34% dân số, 60,49% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Đà Nẵng: 588.017 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 51,84% dân số, 64,31% thuê bao điện thoại thông minh.

- 05 địa phương có tỷ lệ cài PC-Covid thấp nhất:

+ Hà Giang: 120.446 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 14,09% dân số, 29,24% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Điện Biên: 92.121 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 15,55% dân số, 29,45% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Lai Châu: 74.787 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 16,25% dân số, 27,30% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Nghệ An: 542.562 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 16,30% dân số, 32,42% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Bạc Liêu: 152.339 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 16,79% dân số, 33,69% thuê bao điện thoại thông minh.

## 2.2. Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ 3.461.596 điểm đăng ký

+ 315.816 điểm ghi nhận hoạt động.

## 2.3. Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 128.773.142

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 124.206.798

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 96,45%

- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 30.124.004

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

2.4. Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu... và 26 địa phương khác cũng đang trong quá trình tập huấn để chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu là 10.101.308 (tăng 131.116 người)

- Tổng số mẫu các địa phương nhập vào nền tảng cụ thể: 131.116 người

Bắc Giang 89.539

Đồng Nai 9.724

Sóc Trăng 8.608

Thừa Thiên Huế 7.744

Quảng Bình 5.096

Đồng Tháp 3.622

Khánh Hòa 1.322

An Giang 909

Thái Nguyên 809

Hà Nội 1.625

Bình Dương 849

Bình Phước	462
Bắc Ninh	371
Vĩnh Phúc	365
Tây Ninh	40
Lào Cai	13
Đắk Nông	14
Bình Định	3
Đà Nẵng	1

- Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone/PCCovid của các tỉnh 3.230.060  
(tăng 21.095 người)

Quảng Ninh	1.421
Hải Dương	489
Bình Thuận	283
Bãi Cháy	27
TPHCM	1.138
Bệnh viện đa khoa Quảng Ninh	152
Bình Định	142
Lào Cai	8
Thái Nguyên	233
Bệnh viện 74 Trưng vương	11
An Giang	87
Bắc Giang	48.014
Bắc Ninh	1
Bình Dương	53
Bình Phước	17
Đồng Nai	1.756
Đồng Tháp	154
Hà Nội	25
Khánh Hòa	496
Quảng Bình	544
Sóc Trăng	83
Thừa Thiên Huế	333
Tiền Giang	14
TTYT Thanh Thủy - Phú Thọ	2
Phòng khám đa khoa An Phúc - Trà Vinh	16
Bệnh viện sản nhi TWG Long An	53
SOVICO	1.966

### 3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.

- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...